

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2021
“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đính

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Như Quang
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 02-4-2021, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị H; Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Nguyễn Văn N trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29-3-2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trong thời gian chung sống vợ chồng hay nảy sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, không hòa thuận, thời gian gần đây chị H lại có quan hệ tình cảm với người khác và bỏ nhà đi theo họ. Bản thân anh N đã bỏ qua, mong muốn chị H quay về đoàn tụ nhưng chị H vẫn không đồng ý, vợ chồng đã không còn chung sống khoảng 02 năm nay, gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không còn khả năng đoàn tụ. Nay anh N thấy mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh N được ly hôn với chị H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 25-02-2011 và Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 07-12-2012. Ly hôn, anh N yêu cầu giao cả 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng để triệu tập bị đơn là chị Nguyễn Thị H đến làm việc liên quan đến vụ án nhưng chị H cố tình trốn tránh, không có mặt theo Giấy triệu tập. Do vậy, hồ sơ không có lời khai của chị H.

3. Đương sự đã giao nộp và Tòa án thu thập các tài liệu, chứng cứ: 01 giấy chứng nhận đăng ký kết hôn; 02 Bản sao giấy khai sinh; 01 sao sổ hộ khẩu; 01 bản sao giấy chứng minh nhân dân; 01 Bản tự khai ngày 30-7-2021; 01 Biên bản xác minh ngày 21-5-2021; 02 Biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 16-4-2021.

4. Phát biểu ý kiến, đại diện Viện kiểm sát khẳng định trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng kể từ khi bắt đầu phiên tòa cho đến trước khi nghị án; Đối với bị đơn đã được triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt; Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật; Đối với bị đơn cố tình trốn tránh, không tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[2] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn ngày 29-3-2010 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh N và chị H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau vợ chồng hay nảy sinh mâu thuẫn do khó khăn về kinh tế, không hòa thuận, thời gian gần đây chị H lại có quan hệ tình cảm với người khác và bỏ nhà đi theo họ, vợ chồng đã không còn chung sống khoảng 02 năm nay, gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng giữa anh N và chị H tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng đoàn tụ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 25-02-2011 và Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 07-12-2012. Hội đồng xét xử thấy rằng, anh N yêu cầu giao cả 02 con chung cho anh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con và chị H cũng không có ý kiến gì phản đối nên chấp nhận. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn N là người khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng các Điều 144, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H.

2. Về con chung:

Giao con chung của anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H là cháu Nguyễn Thị Vân A, sinh ngày 25-02-2011 và Nguyễn Mạnh L, sinh ngày 07-12-2012 cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0008257 ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai. Anh Nguyễn Văn N đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện G;
- Lưu VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính